**GV: PHAN THỊ ÁNH TUYẾT**

**Gmail:** [**anhtuyet.anhtuyet91@gmail.com**](mailto:anhtuyet.anhtuyet91@gmail.com)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS**  **NGUYỄN TRUNG TRỰC**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: NGỮ VĂN - Lớp: 8**  Thời gian làm bài: 90 phút*(không kể thời gian phát đề)* |

**---------------------------------**

**I. ĐỌC (6.0 điểm): Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

***MÙA XUÂN CHÍN***

Trong làn nắng ửng: khói mơ tan,  
Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng.  
Sột soạt gió trêu tà áo biếc,  
Trên giàn thiên lý. Bóng xuân sang.

Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời  
Bao cô thôn nữ hát trên đồi;  
- Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,  
Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi...

Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi,  
Hổn hển như lời của nước mây,  
Thầm thĩ với ai ngồi dưới trúc,  
Nghe ra ý vị và thơ ngây...

Khách xa gặp lúc mùa xuân chín,  
Lòng trí bâng khuâng sực nhớ làng:  
- “Chị ấy, năm nay còn gánh thóc  
Dọc bờ sông trắng nắng chang chang?”

[Trích trong tập thơ “ Đau thương” (Thơ điên, 1937) của Hàn Mặc Tử - SGK Văn học 8, NXB Văn học 1988]

**Câu 1**. Bài thơthuộc thể thơ nào?

A. Thơ bốn chữ B. Thơ năm chữ

C. Thơ sáu chữ D. Thơ bảy chữ

**Câu 2:** Khổ thơ thứ nhất gieo vần:

A. Vần chân – vần liền. B. Vần chân – vần cách

C. Vần lưng – vần liền D. Vần lưng – vần cách

**Câu 3:** Em hãy chỉ ra cách ngắt nhịp trong ba câu thơ sau:

*Khách xa gặp lúc mùa xuân chín,  
Lòng trí bâng khuâng sực nhớ làng:  
- “Chị ấy, năm nay còn gánh thóc*

A. 1/2/4 B. 2/2/3

C. 3/4 D. 2/1/4

**Câu 4:** Trong khổ thơ thứ nhất có mấy từ tượng hình, mấy từ tượng thanh.

A. Không từ tượng hình và một từ tượng thanh.

B. Một từ tượng hình và một từ tượng thanh.

C. Hai từ tượng hình và một từ tượng thanh.

D. Hai từ tượng hình và hai từ tượng thanh.

**Câu 5:** Hai câu thơ sau sử dụng nghệ thuật gì?

*“Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi,  
Hổn hển như lời của nước mây,”*

A. Biện pháp tu từ nhân hóa, so sánh; nhịp điệu linh hoạt, gieo vần chân; sử dụng từ tượng hình, từ tượng thanh.

B. Biện pháp tu từ ẩn dụ, so sánh; nhịp điệu linh hoạt, gieo vần chân; sử dụng từ tượng hình, từ tượng thanh.

C. Biện pháp tu từ ẩn dụ, so sánh, hoán dụ; nhịp điệu 4/3, gieo vần chân; sử dụng từ tượng hình, từ tượng thanh.

D. Biện pháp tu từ ẩn dụ, so sánh, nhân hóa; nhịp điệu 4/3, gieo vần chân; sử dụng từ tượng hình, từ tượng thanh.

**Câu 6:** Trong khổ thơ thứ nhất, bức tranh thiên nhiên được hiện lên qua những hình ảnh thơ:

A. Làn nắng ửng, khói mơ tan, đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng, tà áo biếc, giàn thiên lí.

B. Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời, bao cô thôn nữ hát trên đồi, đám xuân xanh, kẻ theo chồng.

C. Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi, hổn hển như lời của nước mây, thầm thì với ai ngồi dưới trúc.

D. Khách xa, mùa xuân chín, Chị ấy năm nay còn gánh thóc, bờ sông nắng chang chang.

**Câu 7:** Chỉ ra từ tượng hình, từ tượng thanh được sử dụng trong khổ thơ thứ 3. **(1,0 điểm)**

**Câu 8**. Thông điệp tác giả gửi gắm qua bài thơ là gì? **(1,0 điểm)**

**Câu 9**. Kể ra 2 hành động cụ thể của em để thể hiện tình yêu đối với quê hương, đất nước. **(1,0 điểm)**

**II. VIẾT (4.0 điểm):** Viết bài văn ghi lại cảm nghĩ của em về một bài thơ tự do.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN : NGỮ VĂN LỚP 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | * Từ tượng hình: lưng chừng, hổn hển (0,5 điểm ) * Từ tượng thanh: thầm thì (0,5 điểm ) | 1,0 |
|  | **8** | Thông qua bức tranh thiên nhiên mùa xuân tràn đầy sức sống và hình ảnh con người trong mùa xuân, (0,5 điểm) nhà thơ Hàn Mặc Tử bày tỏ tình yêu thiên nhiên và nỗi nhớ quê hương sâu sắc. ( 0,5 điểm )  (Học sinh có thể nêu những ý có ý nghĩa tương đương, nếu hợp lí chấm mỗi ý 0,5 điểm) | 1,0 |
|  | **9** | HS nêu hành động cụ thể để thể hiện tình yêu đối với quê hương đất nước. Có thể diễn đạt bằng nhiều cách:  - Chăm chỉ học tập và lao động, phấn đấu thành con ngoan trò giỏi. (0,5 điểm )  - Kế thừa và tiếp nối những truyền thống quý báu của dân tộc khi trở thành chủ nhân của đất nước. (0,5 điểm )  -...  (Học sinh có thể nêu những hành động khác, nếu hợp lí chấm mỗi ý 0,5 điểm) | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do* | **0,25** |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: cảm nghĩ về một bài thơ tự do | **0,25** |
|  | *c.* Viết bài văn ghi lại cảm nghĩ của em về một bài thơ tự do.  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | \*Sử dụng ngôi kể thứ nhất | 0,5 |
|  | **a. Mở bài:**  - Giới thiệu bài thơ (tên bài thơ, tên tác giả)  - Nêu cảm nghĩ, ấn tượng chung nhất của em về bài thơ  **b. Thân bài:**  - Trình bày những nét độc đáo về nghệ thuật của bài thơ (cách ngắt nhịp và gieo vần, các biện pháp tu từ…)  - Từ các đặc sắc về nghệ thuật, trình bày những nét độc đáo và ý nghĩa của nội dung bài thơ.  - Những cảm xúc, tình cảm của em về hình ảnh thơ nổi bật hoặc nội dung bài thơ.  - Tác dụng và ý nghĩa của thể thơ tự do trong việc thể hiện cảm xúc, nội dung bài thơ.  **c. Kết bài:**Cảm nghĩ của em về bài thơ. | 0,5  1,5  0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | **0,25** |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, gợi cảm, sáng tạo. | **0,25** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN : NGỮ VĂN LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc – hiểu** |  | **4** | **0** | **2** | **1** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** |  | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***10*** | ***10*** | ***20*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN : NGỮ VĂN LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  - Nhận diện được thể thơ.  - Nhận biết được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà nhà văn muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Nhận biết, phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người biết thể hiện qua văn bản.  - Nhận biết được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản.  - Nhận biết được đặc điểm của từ tượng hình, từ tượng thanh.  - Nhận biết được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.  **Thông hiểu:**  - Chỉ ra tác dụng của từ tượng hình, từ tượng thanh.  - Phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người biết thể hiện qua văn bản.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm của bản thân. | 4 TN | 2TN  1TL | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn ghi lại cảm nghĩ của em về một bài thơ tự do. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do. |  |  |  | 1 TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4TN** | **2 TN**  **1TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***20*** | ***20*** | ***40*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |